

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 26-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Mai

2. Bà Nguyễn Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Lưu Thao D**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/02/1984; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lưu Thanh T, sinh năm 1952, con bà: Lê Thị Mai D, sinh năm 1956; Vợ, Hứa Thị T, sinh năm 1982, chưa có con; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2019 đến ngày 24/5/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1976 – vắng mặt.

Trú tại: Xóm T, xã B, huyện H, tỉnh Thái Nguyên

* Người làm chứng:

Anh Lường Văn T, sinh năm 1979 - vắng mặt.

Trú tại: Xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Thái Nguyên

Chị Hứa Thị T, sinh năm 1982 - có mặt.

Trú tại: Xóm H, xã B, huyện H, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/02/2019, Lưu Thao D đến nhà chị Vũ Thị T (sinh năm 1976, trú tại xóm T, xã B, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở hiện nay: xóm H, xã B, huyện H, tỉnh Thái Nguyên) để ăn cơm, uống rượu cùng chị T và anh Lương Văn T (sinh năm 1979, trú tại xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Thái Nguyên), là bạn của chị T. Khi đến nhà chị T, D thấy tại phòng khách có bộ âm ly nên đã nảy sinh ý định trộm cắp đem về sử dụng. Trong quá trình ăn cơm, uống rượu, D lấy lý do đi vệ sinh rồi đi xuống bếp nhà chị T (bếp và phòng khách nhà chị T thông nhau, không có cửa) mở chốt cửa lách ở bếp, mục đích là để quay lại trộm cắp tài sản (bộ âm ly) theo lối cửa bếp này mà không phải phá cửa. Sau đó, D đi lên phòng khách tiếp tục ăn uống với chị T và anh T. Khi ăn uống xong, D đi bộ sang khu đất trống bên cạnh nhà chị T để quan sát đường đi phía sau nhà chị T rồi đi về nhà. Còn chị T và anh T thì đi phát rừng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, do biết chị T và anh T đã đi trồng rừng, không ở nhà nên D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , BKS: 20E1-152.69 (xe của anh Lưu Trọng H là anh trai D) đến nhà chị T để thực hiện ý định trộm cắp của mình.

Khi đến đầu cầu treo dân sinh Tân Yên - Phố Hích, cách nhà chị T khoảng 30m thì D dừng lại và để xe mô tô ở đây, rồi đi bộ đến khu tường bao phía sau nhà chị T. Quan sát xung quanh thấy không có ai, D liền bám vào cột đèn thấp sáng, trèo qua tường, nhảy xuống khuôn viên đất phía sau nhà chị T, rồi đi vào mở cửa lách ở bếp và đi vào thẳng phòng khách. Tại đây, D đã lấy: 01 âm ly nhãn hiệu KRAWAMAX PIO-9900; 02 mic không dây nhãn hiệu KIWI; 01 dây kết nối mic và củ thu tín hiệu mic nhãn hiệu KIWI A1; 04 quả pin tích điện loại KIWI 3,7V và bộ sạc pin; 01 đầu thu tín hiệu mic nhãn hiệu SHURE loại VHF SH227. Tất cả các đồ vật trên được D cho vào bao tải (lấy ở phía ngoài, gần cửa lách ở bếp nhà chị T), rồi đưa ra khỏi nhà. Sau đó, D khép cửa lách lại, bê bao tải đặt lên trên bờ tường bao, rồi trèo qua tường và bê bao tải đựng tài sản trộm cắp đi về phía để xe mô tô. D đặt bao tải trên lên giá đèo hàng phía trước yên xe rồi vận chuyển về cất giấu tại nhà cũ của gia đình D ở xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị T đã trình báo Công an xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ giải quyết.

Tại bản Kết luận số 06/ĐGTSHS ngày 08/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ, kết luận: 01 âm ly nhãn hiệu

KRAWAMAX PIO-9900; 02 mic không dây nhãn hiệu KIWI; 01 dây kết nối mic và củ thu tín hiệu mic nhãn hiệu KIWI A1; 04 quả pin tích điện loại KIWI 3,7V và bộ sạc pin; 01 đầu thu tín hiệu mic nhãn hiệu SHURE loại VHF SH227 có giá trị định giá tài sản tại thời điểm ngày 28/02/2019: 01 bộ x 7.736.000 đồng/bộ = 7.736.000đ.

Quá trình điều tra, truy xét, do biết hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên ngày 01/3/2019, Lưu Thao D đã mang toàn bộ số tài sản trộm cắp được đến Công an xã Hòa Bình, giao nộp.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 âm ly nhãn hiệu KRAWAMAX PIO-9900; 02 mic không dây nhãn hiệu KIWI; 01 dây kết nối mic và củ thu tín hiệu mic nhãn hiệu KIWI A1; 04 quả pin tích điện loại KIWI 3,7V và bộ sạc pin; 01 đầu thu tín hiệu mic nhãn hiệu SHURE loại VHF SH227. Toàn bộ số vật chứng trên ngày 22/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Vũ Thị T quản lý, sử dụng. Chị T nhận lại tài sản và không yêu cầu D phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSĐH, ngày 31/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lưu Thao D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Thao D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 14, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm đến mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/02/2019, Lưu Thao D đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của chị Vũ Thị T tại xóm H, xã B, huyện H, tỉnh Thái

Nguyên, gồm: 01 âm ly nhãn hiệu KRAWAMAX PIO-9900; 02 mic không dây nhãn hiệu KIWI; 01 dây kết nối mic và củ thu tín hiệu mic nhãn hiệu KIWI A1; 04 quả pin tích điện loại KIWI 3,7V và bộ sạc pin; 01 đầu thu tín hiệu mic nhãn hiệu SHURE loại VHF SH227, tổng trị giá 7.736.000đ, hiện tài sản đã thu hồi trả cho bị hại quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lưu Thao D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, đặc điểm loại tài sản chiếm đoạt, biên bản định giá tài sản và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng đã thu được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Do vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm”.

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Lưu Thao D chưa có tiền án, tiền sự, là người dân lao động thuần túy, có nhân thân tốt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xem xét hình phạt đối với bị cáo, thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vũ Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2019 và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về chiếc xe mô tô BKS 20E1-152.69 được bị cáo sử dụng khi đi trộm cắp tài sản của chị T, bị cáo khai là xe của anh Lưu Trọng H (anh trai bị cáo), khi lấy xe đi, bị cáo không hỏi anh H, anh H cũng không biết bị cáo lấy xe dùng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ không có căn cứ xem xét xử lý chiếc xe này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thao D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lưu Thao D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Lưu Thao D cho Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Áp dụng Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lưu Thao D.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã Quang Sơn;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Vũ Thị An